

Bản án số: 1728/HC-ST
Ngày: 25.11.2019
V/v khiếu quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Châu

2/ Bà Trần Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 10, ngày 18 và 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 178/2018/TLST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2018 về “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 4942/2019/QĐXXST-HC ngày 10/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 9123/2019/QĐXXST-HC ngày 30/10/2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 9932/2019/QĐXXST-HC ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: xã Tân Thạnh Đ, huyện Củ C, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Ông Trương Nguyễn Lữ H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: phường M, quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: xã Hòa P, huyện Củ C, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Việt D – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ C (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Văn Vững – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Củ C (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Mỹ H, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Thạnh Đ, huyện Củ C, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2018 và các lời khai tiếp theo, đại diện ủy quyền của người khởi kiện có ông Trương Nguyễn Lữ H trình bày: Ông Nguyễn Văn H được thừa kế từ ông ngoại Nguyễn Văn H phần đất diện tích 312m² thuộc thửa 28-9, tờ bản đồ số 7, xã Tân Thạnh Đ (theo tài liệu 02/CT-UB), phần đất này do cậu ruột của ông H là ông Nguyễn Văn V quản lý sử dụng.

Ông Nguyễn Văn H chung sống với bà Dương Mỹ H từ năm 1980, cho đến năm 1987 cả hai sống ly thân và năm 1999 ông H và bà H ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 80/QĐTTLH ngày 11/10/1999 của Tòa án nhân dân huyện Củ C.

Năm 1993, ông Nguyễn Văn V cho bà H cất nhà trên phần đất giáp ranh với phần đất diện tích 312m² vì bà H và các con ông H không có chỗ ở. Năm 1998, bà H được Ủy ban nhân dân huyện Củ C xây tặng nhà tình thương và được ông V cho phép xây dựng trên phần đất diện tích 312m², là phần đất ông H được chia thừa kế.

Năm 2003, ông H lập thủ tục hợp thức hóa và được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 487/QSĐĐ/HTH ngày 28/10/2003. Năm 2005, ông H có chuyển nhượng một phần đất diện tích 128,5m² cho bà Phạm Thị D (trên đất có căn nhà cấp 4 do ông H xây dựng năm 2003) và bà D đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01456/13 ngày 25/7/2005, phần diện tích đất còn lại 173,8m² có căn nhà tình thương của bà H và bà H sinh sống với các con tại phần đất này.

Năm 2009, bà H lập thủ tục hợp thức hóa phần diện tích đất 173,8m² thuộc thửa 825, tờ bản đồ số 47 bộ địa chính xã Tân Thạnh Đ và được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009.

Năm 2014, ông H thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng và phát hiện bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trùng với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H. Ông Nguyễn Văn H khiếu nại với Ủy ban nhân dân huyện Củ C và được Ủy ban nhân dân huyện Củ C ban hành Văn bản số 3436/UBND-TNMT ngày 23/03/2013 trả lời xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H là không đúng quy định tại Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nay ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 đã cấp cho bà Dương Mỹ H.

* Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Củ C có đại diện hợp pháp ông Nguyễn Việt D trình bày:

Phần đất có diện tích 312m² thuộc thửa 28-9, tờ bản đồ số 7 (tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã Tân Thạnh Đ, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn H (ông ngoại của ông Nguyễn Văn H và là ông ngoại chồng của bà Dương Mỹ H).

Sau giải phóng năm 1975, phần đất nêu trên do ông Nguyễn Văn V (cậu ruột ông Nguyễn Văn H) quản lý sử dụng cho đến khoảng năm 1993 ông Nguyễn Văn V cho bà Dương Mỹ H về cất nhà ở trên phần đất giáp ranh với phần đất 312m² để sinh sống (vì bà Dương Mỹ H ly thân với ông Nguyễn Văn H và cùng với 2 người con chung với ông H không có nhà ở). Năm 1998 bà Dương Mỹ H được Ủy ban nhân dân huyện xây tặng căn nhà tình thương và được ông Nguyễn Văn V cho xây dựng trên phần đất 173,8m² trong tổng diện tích 312m² cho đến nay (xây tặng nhà tình thương theo Quyết định số 423/QĐ-UB ngày 20/10/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C). Việc xây tặng nhà tình thương cho bà H trên phần đất 173,8m² ông Nguyễn Văn H cũng biết nhưng không khiếu nại. Hiện ông Nguyễn Văn H đã ly hôn với bà Dương Mỹ H theo Quyết định thuận tình ly hôn số 80/QĐTTLH ngày 11/10/1999 của Tòa án nhân dân huyện Củ C, đến năm 2002 ông Nguyễn Văn H kết hôn với bà Phan Thị A cho đến nay.

Sau khi bà Dương Mỹ H được cất nhà tình thương, thì phần đất 312m² (trong đó có phần đất 173,8m² đã cất nhà tình thương cho bà Dương Mỹ H) thì được thân tộc chia cho gia đình ông Nguyễn Văn H để quản lý sử dụng.

Năm 2003, ông Nguyễn Văn H lập thủ tục hợp thức hóa quyền sử dụng đất đối với phần đất 312m² nêu trên và được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 487/QSDĐ/HTH ngày 28/10/2003 diện tích 312m², thuộc thửa 28-9, tờ bản đồ số 7 (tài liệu 02/CT-UB) do ông Nguyễn Văn H đứng tên. Cùng năm 2003, ông Nguyễn Văn H xây dựng căn nhà cấp bốn trên diện tích 128,5m² trong tổng diện tích 312m² nhưng ông H không có ở.

Năm 2005, ông Nguyễn Văn H chuyển nhượng diện tích 128,5m² (trên đất có căn nhà cấp 4 do ông H xây dựng năm 2003) cho bà Phạm Thị D ngụ ấp 10, xã Tân Thạnh Đông và bà D được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01456/13 ngày 25/7/2005. Phần đất còn lại có căn nhà tình thương của bà H do bà H và 2 đứa con chung với ông H sống trên đất này.

Năm 2009, bà Dương Mỹ H lập thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất bà đang sử dụng có căn nhà tình thương xây dựng vào năm 1998 (tức phần đất còn lại sau khi ông H chuyển nhượng cho bà Dung), đồng thời bà H lập thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở diện tích 37,3m² trong diện tích 173,8m² và bà H được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 diện tích 173,8m² (có 37,3m² đất ở) thuộc thửa 825, tờ bản đồ số 47 (tài liệu

bản đồ số) bộ địa chính xã Tân Thạnh Đông. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cấp trùng với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn H vào năm 2003.

Xét phần đất 173,8m² (có 37,3m² đất ở) trong tổng diện tích 312m² có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Hương (ông ngoại của ông Nguyễn Văn H) chết để lại. Năm 2003 ông Nguyễn Văn H đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 487/QSDĐ/HTH ngày 28/10/2003 diện tích 312m². Năm 2005 ông Nguyễn Văn H chuyển nhượng diện tích 128,5m² trong tổng diện tích 312m² cho bà Phạm Thị D. Phần đất còn lại vào năm 2009 bà Dương Mỹ H tiếp tục lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở và đã được Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 diện tích 173,8m² (có 37,3m² đất ở) do bà Dương Mỹ H đứng tên là không đúng quy định.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết vụ việc trên theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có bà Dương Mỹ H có trình bày tại bản tự khai ngày 26/8/2019: bà H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H vì phần đất diện tích 173,8m² này là do ông Nguyễn Văn V (cậu ông Nguyễn Văn H) cho bà và hai con cất nhà để sinh sống. Năm 1998 bà đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ C xây tặng nhà tình thương theo Quyết định số 423/QĐ-UB ngày 20/10/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C, đồng thời năm 2009 bà được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009. Mặc dù phần đất này bà đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng thửa đất cho ông H nhưng bà đã sinh sống ở đây từ năm 1993 cho đến nay, còn ông H không có sinh sống tại đất này. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa:

* Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có ông Trương Nguyễn Lữ H trình bày: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 đã cấp cho bà Dương Mỹ H.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Dương Mỹ H trình bày: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H vì phần đất diện tích 173,8m² này là do ông Nguyễn Văn V (cậu ông Nguyễn Văn H) cho bà và hai con cất nhà để sinh sống. Năm 1998 bà đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ C xây tặng nhà tình thương theo Quyết định số 423/QĐ-UB ngày 20/10/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C, đồng thời năm 2009 bà được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày

29/10/2009 bà yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 do bà đứng tên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình thụ lý và xét xử tại phiên tòa. Về phía các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình do Luật tố tụng hành chính quy định.

- Về nội dung: Xét việc Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 bà Dương Mỹ H là không đúng quy định. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ kiện, nhận thấy việc cấp giấy cho ông Nguyễn Văn H là chưa đúng hiện trạng sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Củ C xem xét lại quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 487/QSĐĐ/HTH ngày 28/10/2003 do ông Nguyễn Văn H đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Củ C là ông Nguyễn Văn Vững có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 23/3/2018, Ủy ban nhân dân huyện Củ C ban hành Văn bản số 3436/UBND-TNMT ngày 23/03/2013, ngày 09/5/2018, ông Nguyễn Văn H khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Về yêu cầu của Ông Nguyễn Văn H:

Xét nguồn gốc phần đất có diện tích 312m² thuộc thửa 28-9, tờ bản đồ số 7 (tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã Tân Thạnh Đông, có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Hương (ông ngoại của ông Nguyễn Văn H), do ông Nguyễn Văn V (cậu ruột ông Nguyễn Văn H) quản lý sử dụng. Sau khi được thân tộc chia cho gia đình ông Nguyễn Văn H để quản lý sử dụng, năm 2003, ông Nguyễn Văn H lập thủ tục hợp thức hóa quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 312m²

nêu trên và được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 487/QSĐĐ/HTH ngày 28/10/2003 cho ông Nguyễn Văn H.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01456/13 ngày 25/7/2005 do Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp cho bà Phạm Thị D cho thấy năm 2005, ông Nguyễn Văn H đã chuyển nhượng một phần đất diện tích 128,5m² (trên đất có căn nhà cấp 4 do ông H xây dựng năm 2003) trên phần đất tổng diện tích 312m²

Xét nguồn gốc phần đất diện tích 173,8m² (có 37,3m² đất ở) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp của cho bà Dương Mỹ H thuộc một phần thửa số 28, tờ bản đồ số 7 (tài liệu 02/CT-UB), thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ thứ 47 (tài liệu năm 2003), nằm trong tổng diện tích 312m², có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Hương (ông ngoại của ông Nguyễn Văn H và là ông ngoại chồng của bà Dương Mỹ H, do ông Nguyễn Văn V (cậu ruột ông Nguyễn Văn H) quản lý sử dụng và năm 1993 ông Văn cho bà Dương Mỹ H về cất nhà ở trên phần đất giáp ranh với phần đất 312m² để sinh sống. Phần đất diện tích 173,8m² cấp cho bà H đã có chuyển đổi một phần diện tích 37,3m² đất ở.

Tại văn bản trình bày của đại diện Ủy ban nhân dân huyện Củ C và Văn bản 3436/UBND-TNMT ngày 23/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C đã xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp cho bà Dương Mỹ H cấp trùng với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 487/QSĐĐ/HTH ngày 28/10/2003 được Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp cho ông Nguyễn Văn H. Đồng thời việc Ủy ban nhân dân huyện Củ C không thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 do bà Dương Mỹ H đứng tên là căn cứ:

Tại điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 quy định: *Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai.*

Tại Khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ có quy định: *Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật.*

Việc xử lý thiệt hại do việc cấp Giấy chứng nhận pháp luật gây ra thực hiện theo quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân. Người có hành vi vi phạm dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận trái pháp luật bị xử lý theo quy định tại Điều 206 và Điều 207 của Luật Đất đai.

Xét thấy, trên phần đất diện tích 173,8m² (có 37,3m² đất ở) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 do bà H đứng tên có căn nhà tình thương thuộc quyền sở hữu của bà H theo Quyết định số 423/QĐ-UB ngày 20/10/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, các bên được quyền khởi kiện theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp cho bà Dương Mỹ H.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp cho bà Dương Mỹ H. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện nên người bị kiện phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01423/13 ngày 29/10/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Củ C cấp cho bà Dương Mỹ H.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Củ C phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn H 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0044645 ngày 28/5/2018 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Phụng